

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2021/HS-ST

Ngày 21/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Dung

Ông Phạm Ngọc Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Quỳnh Anh, Thư ký - Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 125/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2021/QĐXXST-HS ngày 07/12/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Duy T**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1977, tại Hà Nội; Trú tại: Số nhà 02, ngách 32, phố P, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Thợ xây; Con ông Nguyễn Duy M và bà Trần Thị X; Vợ: Nguyễn Thị L; Con: Có 2 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/06/2021 đến ngày 15/06/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” cho đến nay, (Có mặt).

2. Họ và tên: **Phạm Văn Đ**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1981, tại Ninh Bình; Trú tại: Xóm 8, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Thợ xây; Con ông Phạm Văn Q và bà Mai Thị L; Vợ: Phạm Thị T; Con: Có 3 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/06/2021 đến ngày 15/06/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” cho đến nay, (Có mặt).

3. Họ và tên: **Vũ Văn T**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1980, tại Nam Định; Trú tại: thôn N, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ văn hóa: 05/12; Nghề nghiệp: Thợ xây; Con ông Vũ Văn C và bà Vũ Thị K; Vợ: Điền Thị N; Con:

Có 2 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/06/2021 đến ngày 15/06/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” cho đến nay, (Có mặt).

4. Họ và tên: **Lê Văn B**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1956, tại Ninh Bình; Trú tại: Số nhà 22, ngõ 196, đường N, phố Đ, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 07/10; Nghề nghiệp: Thợ xây; Con ông Lê Văn T và bà Lê Thị T; Vợ: Vũ Thị C; Con: có 03 con đã trưởng thành; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/06/2021 đến ngày 15/06/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” cho đến nay, (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lê Văn H, sinh năm 1978; địa chỉ: số 21, ngách 2/52, đường N, phố Đ, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Lê Văn H: Bà Ninh Thị Hà - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn H sinh năm 1978 trú tại số nhà 21, ngách 2/52, đường N, phố Đ, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình là thợ xây, có đứng ra nhận các công trình và thuê Nguyễn Duy T, Phạm Văn Đ, Vũ Văn T, Lê Văn B làm cho mình. Trưa ngày 09/06/2021, sau khi ra quán ăn uống xong thì T, Đ, T1, B đến nhà H để lấy tiền công thợ xây và ngồi chơi hát karaoke. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T nảy sinh ý định đánh bạc nên đã rủ H, Đ, T1, B đánh bạc bằng hình thức “*Đánh Liêng*” được thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Sau đó Lê Văn H đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân của một người phụ nữ bán hàng rong rồi mang về để trên bàn và tiếp tục hát còn Phạm Văn Đ cầm bộ bài cùng Nguyễn Duy T, Vũ Văn T đi lên phòng ngủ tầng 3 nhà H và ngồi trên nền nhà của phòng ngủ để đánh bạc bằng hình thức “*Đánh Liêng*” được thua bằng tiền, mức cá cược mỗi ván bài thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 50.000^d. Khoảng 15 phút sau thì Lê Văn H và Lê Văn B đi lên tham gia đánh bạc cùng Nguyễn Duy T, Phạm Văn Đ, Vũ Văn T. Trước khi đánh bạc Nguyễn Duy T sử dụng 670.000^d để đánh bạc, Lê Văn H sử dụng 4.220.000^d để đánh bạc, Phạm Văn Đ sử dụng 3.040.000^d để đánh bạc, Vũ Văn T sử dụng 250.000^d để đánh bạc, Lê Văn B sử dụng 120.000^d để đánh bạc. Cả 5 đánh bạc đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an phường N phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc tổng số tiền 8.300.000^d, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Ngoài ra còn thu giữ của Lê Văn H số tiền 18.750.000^d tại túi quần phía trước bên phải. Như vậy, tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 8.300.000^d.

Tại bản cáo trạng số 120/CT-VKS ngày 15/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Duy T, Phạm Văn Đ, Vũ

Văn T, Lê Văn B đều về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Nguyễn Duy T, Phạm Văn Đ, Vũ Văn T, Lê Văn B đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy T, Phạm Văn Đ, Vũ Văn T, Lê Văn B phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS. Xử phạt Nguyễn Duy T từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, (được trừ 06 ngày tạm giữ quy đổi thành 18 ngày cải tạo tại không giam giữ). Thời hạn tính từ ngày UBND phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản án. Giao bị cáo T cho UBND phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình theo dõi giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với UBND phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo; khấu trừ thu nhập hàng tháng 05% đến 07% để sung công quỹ Nhà nước. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000^d đến 12.000.000^d để sung công quỹ Nhà nước;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 BLHS.

+ Xử phạt Phạm Văn Đ từ 25.000.000^d đến 27.000.000^d để sung công quỹ nhà nước;

- Xử phạt Vũ Văn T từ 22.000.000^d đến 24.000.000^d để sung công quỹ nhà nước;

- Xử phạt Lê Văn B từ 22.000.000^d đến 24.000.000^d để sung công quỹ nhà nước;

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS).

- Tịch thu và tiêu hủy 01 bộ bài lơ khơ 52 quân là công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền số tiền 8.300.000^d.

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Duy T, Phạm Văn Đ, Vũ Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d; Bị cáo Lê Văn B là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; lời khai người người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án; các tài liệu chứng cứ có trong hồ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận khoảng 16 giờ 30 phút ngày 09/06/2021, tại nhà ở của Lê Văn H ở số nhà 21, ngách 2/52, đường N, phố Đ, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Nguyễn Duy T, Lê Văn H, Phạm Văn Đ, Vũ Văn T, Lê Văn B có hành vi đánh bạc bằng hình thức “*Đánh Liêng*” được thua bằng tiền với số tiền sử dụng để đánh bạc là 8.300.000^d bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo T, Đ, T1, B là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng; các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự và độ tuổi theo quy định; cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, thấy: hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Như vậy, hành vi đánh bạc bằng hình thức “*Đánh liêng*” được thua bằng tiền như đã nêu trên của các bị cáo đã phạm tội “*Đánh bạc*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Đây là vụ án có đồng bị cáo tham gia, hành vi phạm tội của các bị cáo mặc dù không có tính chất tổ chức, hình thức phạm tội là đồng phạm giản đơn. Nhưng trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần cá thể hóa trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy rằng:

Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Duy T là người khởi xướng việc đánh bạc, và rủ các bị cáo đánh bạc bằng hình thức “*Đánh Liêng*” được thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Trước khi đánh bạc bị cáo T sử dụng số tiền 670.000^d để đánh bạc. Vì vậy, bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này với vai trò đầu vụ.

Đối với các bị cáo Phạm Văn Đ, Vũ Văn T, Lê Văn B phạm tội với vai trò đồng phạm tính cực; Trước khi đánh bạc các bị cáo Đ sử dụng số tiền 3.040.000^d, T1 sử dụng số tiền 250.000^d, B sử dụng số tiền 120.000^d vào việc đánh bạc.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[3] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo; Hội đồng xét xử, xét thấy: Các bị cáo đều có nhân thân

tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ để giáo dục cải tạo các bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của BLHS “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000^d đến 50.000.000^d”. Do các bị cáo bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bộ bài lơ khơ 52 quân là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 8.300.000^d thu giữ của các đối tượng sử dụng đánh bạc; do vậy, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[5]. Các vấn đề khác:

- Đối với Lê Văn H là chủ nhà khi được T rủ “Đánh liêng” được thua bằng tiền, bị cáo không can ngăn mà đồng ý, đi mua 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân của một người phụ nữ bán hàng rong rồi mang về để trên bàn sau đó tham gia chơi cùng. Tuy nhiên Lê Văn H thuộc diện người khuyết tật nặng, được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, có bệnh án điều trị về bệnh tâm thần nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã tiến hành trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với H. Hiện nay chưa có kết luận giám định nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự, Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can số 04, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 09 ngày 16/10/2021 đối với bị can Lê Văn H theo quy định của pháp luật.

- Đối với số tiền 18.750.000 đồng thu giữ của Lê Văn H, quá trình điều tra xác định đây là tiền của Lê Văn H dùng để trả lương thợ, không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại cho H là có căn cứ, đúng quy định

[6]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo T, Đ, T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đối với bị cáo B là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

- Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 47 BLHS; khoản 2 các điều 106, 135, 136 của BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu án phí Tòa án.

1. Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Duy T, Phạm Văn Đ, Vũ Văn T, Lê Văn B đều phạm tội “Đánh bạc”;

1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 25.000.000^d (Hai mươi năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước;

1.2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng)

đề sung quỹ nhà nước;

1.3. Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) đề sung quỹ nhà nước;

1.4. Xử phạt bị cáo Lê Văn B 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) đề sung quỹ nhà nước;

2. Xử lý vật chứng:

2.1. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 8.300.000^d (Số tiền 8.300.000^d hiện đang ở tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình tại kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Bình, theo uỷ nhiệm chi lập ngày 17/12/2021).

2.2. Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài lơ khơ. (Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/12/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình).

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

- Buộc các bị cáo Nguyễn Duy T, Phạm Văn Đ, Vũ Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d.

- Bị cáo Lê Văn B không phải nộp.

4. Quyền kháng cáo:

- Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Anh H và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố N;
- Công an thành phố N;
- Chi cục THA.DS thành phố N;
- Thi hành án HS;
- Sở Tư pháp Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu (Hồ sơ, VP);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bình

